

## Lê Duy Mật

Con thứ 11 của Lê Dụ tông, em Lê Thần tông, không rõ năm sinh, năm mất. Nhà Lê thất thế, họ Trịnh chuyên quyền, ông cùng với chú là Duy Chúc, em là Duy Thụ hợp với các tướng sĩ Phạm Công Thê, Lại Thế Tế mưu đốt kinh thành gây biến, lật đổ họ Trịnh. Thất bại, ông lại mở cuộc họp mật tại nhà chùa Xích Đà, nhưng việc bị phát giác, ông chạy thoát, rồi nhờ người thổ hào là Ngô Hưng Tạo đưa vào Thanh Hóa, đóng căn cứ ở Thạch Thành. Ông lại sai bắt Phạm Công Thê giết đi, vì ngờ Phạm Công Thê đã phản bội tố cáo với chúa Trịnh.

Tại Thanh Hóa, ông tôn Duy Chúc làm Minh chủ. Ít lâu, Duy Chúc mất, ông thay quyền.

Năm Canh Thìn 1740, chúa Trịnh sai Trần Đình Cẩm, Nguyễn Bá Lân, Đặng Đình Bật vào đánh. Ông giữ vững đại bản doanh tại làng Ngọc Lâu, tự xưng là “Thiện Nam đế tử”, có Minh Quận Công làm quân sự. Ông đánh thắng nhiều nơi, truyền hịch hiệu dụ nhân dân các xứ. Khi ông chiếm đất Cao, Châu,

Trần Ninh, chúa Trịnh Sâm có sai Tham nghị Nghệ An là Nguyễn Mậu Dĩnh đem sắc thư đến Trần Ninh dụ hàng. Ông từ khước.

Kịp khi vị quân sư của ông là Minh Quận Công mất, quân lực của ông yếu dần. Hoàng Ngũ Phúc và Đỗ Thế Giai dò biết tin ấy, khai trình với chúa Trịnh: “Nay Ninh Quận đã chết thì thành để nhà Tiền Lê, Trần Ninh có thể lấy lại được”.

Năm Kỷ Sửu 1769, chúa Trịnh Sâm sai Thống lĩnh Nghệ An Bùi Thế Đạt, Nguyễn Phan và Hoàng Đình Thế đi đánh dẹp. Ông đóng quân ở thành Trình Quang, cứ hiểm. Nhưng bị nội công, ngoại kích nhiều lần, ông liệu thế không chống giữ được tự thiêu cùng với gia quyến mà chết.

## **Lê Hi Tông (Giáp Thìn 1664 – Đinh Dậu 1717)**

Vua nhà Hậu Lê, miếu hiệu Hi tông Chương hoàng đế, con thứ tư Lê Thần tông, em Lê Chân tông, Huyền tông và Gia tông.

Khi vua cha mất, thân mẫu ông là Trịnh thị mới có thai ông được 4 tháng. Trịnh Tạc đem về nuôi trong phủ. Anh ông là Gia tông chết, Tây vương Trịnh Tạc mới đưa ông lên nối ngôi vào ngày 12-6 năm Ất Mão 1675. Bấy giờ, ông mới 11 tuổi, quyền chính ở cả trong tay chúa Trịnh.

Ở ngôi được 30 năm, tháng 4 năm Ất Dậu 1705, ông nhường ngôi cho con là Duy Đường mà làm Thái thượng hoàng. Đến năm Đinh Dậu 1717, tháng 4 ông mất, lúc 54 tuổi, táng tại Phú lăng, làng Phú Lâm, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Thời gian ở ngôi 30 năm, ông đổi hiệu năm 2 lần:

+ Vĩnh Trị 4 năm (Bính Thìn 1675 – Canh Thân 1680).

+ Chính Hòa 25 năm (Canh Thân 1680 – Ất Dậu 1705).